

| | | | | | |
|------------------------|----------------------|---------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|
| VNINDEX | HNX | UPCOM | DOW JONES | NIKKEI 225 | DAX |
| 1,283.87 +0.19% | 237.56 -0.13% | 94.17 +0.34% | 40,936.93 -1.51% | 38,686.31 -0.04% | 18,747.11 -0.97% |

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Xác định xu hướng của chỉ số VN-Index"

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm -1.45 điểm (-0.11%) về mức 1283.87 điểm. Khối lượng giao dịch trên sàn HOSE đạt 3.03 tỷ cổ phiếu, giảm -9.3% so với tuần giao dịch trước. Chỉ số VN30 tăng +10.37 điểm (+0.78%) lên mức 1331.52 điểm. Khối lượng giao dịch giảm -7.4% so với tuần trước với 1 tỷ cổ phiếu giao dịch.

Kết thúc tuần giao dịch, VN-Index ghi nhận biên độ dao động hẹp, độ rộng nghiêng về bên bán tập trung ở các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ như Hàng cá nhân (-3.49%), Bảo hiểm (-1.65%), Điện nước xăng dầu (-1.14%), Hàng công nghiệp (-1.07%). Ở chiều ngược lại, lực mua chủ động nằm ở nhóm Bất động sản (+1.56%), CNTT (+0.98%). Nhà đầu tư cá nhân trong nước ghi nhận giá trị bán ròng lớn nhất với -1164 tỷ đồng.

Ở tuần qua, các cổ phiếu đóng góp tích cực đến VN-Index gồm VIC (+3.12 điểm), VHM (+2.3 điểm), TCB (+2.02 điểm). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu kéo chỉ số giảm điểm bao gồm BID (-2.55 điểm), VCB (-1.12 điểm), HPG (-1 điểm).

Về giá trị giao dịch ròng tuần qua, khối ngoại bán ròng -795.85 tỷ đồng; Tổ chức trong nước mua ròng +504.94 tỷ đồng; NĐT cá nhân trong nước bán ròng -1046.34 tỷ đồng; Nhóm Tự doanh mua ròng +1337.25 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong tuần qua, VN-Index kiểm định mốc kháng cự 1288 điểm tương đương Fibi 61.8% với biên độ dao động hẹp đi kèm thanh khoản thấp. Diễn biến trong tuần không có nhiều biến động, thị trường vận động quanh mốc 128x điểm với độ rộng nghiêng về phía bán tại nhóm VNMIID và VNSML lần lượt là -1.11% và -1.21%. Nhóm VN30 đóng vai trò cân bằng chỉ số, tăng +0.78% so với tuần trước. Trạng thái của nhóm vốn hóa lớn tích cực hơn thị trường chung khi nhóm đã vượt được vùng đỉnh kháng cự cứng tại 1320 điểm.

Trên biểu đồ khung tuần, chỉ số VN-Index tuy giảm điểm nhưng đã hình thành nền rút chân, khối lượng bán trong tuần suy giảm cho thấy thị trường hấp thụ lực cung tốt. Dự kiến trong tuần tới, xu hướng đi lên tiếp tục diễn ra.

Trên biểu đồ khung ngày, trạng thái tích lũy đi ngang diễn ra xuyên suốt tuần giao dịch, tuy nhiên lực cung được thấp thụ tốt khi lực bán chủ động xuất hiện với thanh khoản thấp. Đây là tín hiệu tích cực, cho phép thị trường tiếp tục xu hướng đi lên trên biểu đồ ngày, chinh phục mốc Fibi 61.8%. Trên các biểu đồ khung nhỏ, trạng thái diễn ra tương tự khi VN-Index dao động với biên độ hẹp, vận động quanh cặp đường trung bình trượt MA10/20 giờ. Các chỉ báo kỹ thuật cho tín hiệu trung tính.

Xét về xu hướng chung, với các diễn biến tích cực trong tuần qua, đặc biệt trên chỉ số VN30, VN-Index tiếp tục xu hướng đi lên trên biểu đồ ngày chinh phục mốc Fibi 61.8% tương đương mốc 1288 điểm trong tuần tới. Xu hướng mới sẽ được quyết định nếu chỉ số vượt qua được mốc 1315 điểm đi kèm lực mua chủ động lan tỏa, kỳ vọng thị trường tiếp diễn xu hướng tiến về 1326 -1345 trong thời gian tới.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index là 1254 - 1260 điểm.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index: 1080 - 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Sau 3 tuần hồi phục với biên độ giá lớn, VN-Index gặp rung lắc trước vùng kháng cự 1288 điểm với biên độ hẹp đi kèm thanh khoản thấp. Chủ yếu lực bán tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, trong khi dòng tiền tập trung lớn ở các nhóm tăng điểm và có ảnh hưởng đến chỉ số như Bất động sản, Dịch vụ tài chính. Đây là tín hiệu hấp thụ lực cung tích cực của chỉ số. Xu hướng mới sẽ được quyết định trong tuần tới nếu chỉ số vượt qua được mốc 1315 điểm.

Chiến lược mở mua thêm các vị thế giao dịch trung hạn đối với các cổ phiếu cho tín hiệu mua.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ ngày của VN-Index là 1254 - 1260 điểm.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 - 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (30/08/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Xuất khẩu thép của Trung Quốc có thể đạt mức cao nhất trong 8 năm
- Mỹ tụt hậu trong cuộc đua lithium toàn cầu
- Đồng đô la Mỹ sụt giảm tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng trung ương trên toàn cầu
- Dầu tiếp tục giảm trước khả năng OPEC+ nâng sản lượng

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- Dòng vốn FDI ổn định đổ vào ASEAN: Việt Nam, Indonesia và Singapore là những quốc gia hưởng lợi chính
- BCM hủy động thêm ngàn tỷ từ tài phiếu trong tháng 8
- Cuối năm, xuất khẩu gạo Việt Nam có tái lập kỷ lục 8 triệu tấn?

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 04/09/2024: Công bố chỉ số quản lý thu mua Việt Nam (PMI)
- 06/09/2024: Công bố tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ
- FTSE công bố danh mục

| Chỉ số thị trường Việt Nam | 30/08/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |
|----------------------------|------------|---------------|---------------|----------------|
| VNINDEX | 1,283.87 | 0.19% | 0.08% | 2.33% |
| VNINDEX GTGD (Tỷ VND) | 13,497.80 | -3.54% | -13.36% | -35.96% |
| HNX | 237.56 | -0.13% | -0.38% | -0.34% |
| HNX GTGD (Tỷ VND) | 1,129.05 | 60.27% | -5.77% | -35.94% |
| Upcom | 94.17 | 0.34% | -0.34% | -1.55% |
| Upcom GTGD (Tỷ VND) | 503.98 | 12.94% | -18.95% | -58.11% |
| P/E VNIndex (x) | 13.99 | 0.00% | -0.36% | 0.51% |
| P/B VNIndex (x) | 1.74 | 0.00% | 0.00% | 2.35% |

| TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE | | | | | | |
|--|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| Top cổ phiếu Bluechip | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
| 1 | TCB 1.52% | BID -0.81% | VIC 6.38% | BID -2.78% | NVL 16.14% | HPG -9.09% |
| 2 | HDB 1.28% | POW -0.74% | TCB 4.47% | VRE -2.54% | VNM 13.00% | VRE -4.24% |
| 3 | MWG 1.01% | SSI -0.74% | VHM 4.27% | MSN -1.92% | VHM 9.50% | TPB -3.76% |
| 4 | FPT 0.82% | MSN -0.52% | HDB 2.21% | GAS -1.42% | HDB 9.49% | SSI -2.74% |
| 5 | ACB 0.61% | PLX -0.41% | STB 2.17% | POW -1.10% | FPT 8.62% | MBB -1.39% |

| Top cổ phiếu Mid cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|----------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | SJS 4.93% | STG -6.53% | VCF 21.92% | ITA -11.81% | VCF 21.86% | HBC -30.47% |
| 2 | HVN 3.27% | VCF -5.35% | HBC 8.37% | APH -10.37% | DXG 13.36% | APH -20.02% |
| 3 | SVC 2.28% | ITA -2.77% | SJS 7.18% | PNJ -6.50% | MSH 11.93% | PSH -13.44% |
| 4 | DGC 2.16% | DIG -2.73% | HNG 4.81% | DIG -5.88% | BSI 11.58% | VGC -10.89% |
| 5 | DGW 1.81% | HNG -2.46% | HCM 4.64% | SSB -3.92% | HCM 10.57% | HAG -10.88% |

| Top cổ phiếu Small cap | Top 5 mã tăng giá 1 phiên | Top 5 mã giảm giá 1 phiên | Top 5 mã tăng giá 7 phiên | Top 5 mã giảm giá 7 phiên | Top 5 mã tăng giá 30 phiên | Top 5 mã giảm giá 30 phiên |
|------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------|----------------------------|----------------------------|
| 1 | NAF 6.77% | SPM -4.13% | SGR 18.98% | PMG -13.16% | SGR 45.08% | TMT -32.29% |
| 2 | PAC 5.90% | VNG -3.41% | AAT 11.29% | RDP -10.18% | BTT 25.00% | SAC -32.19% |
| 3 | NVT 4.41% | LDG -3.08% | NAF 10.81% | COM -9.28% | TDP 15.55% | DAG -30.24% |
| 4 | SGR 4.22% | TMT -2.74% | THG 9.05% | S4A -8.21% | NAF 14.85% | LDG -27.31% |
| 5 | TDM 4.08% | LGL -2.54% | EVG 8.44% | TMT -7.66% | FTS 13.95% | RDP -26.71% |

| TỔNG CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA | | | | |
|---|------------|---------------|---------------|----------------|
| | 30/08/2024 | (+/-) 1 phiên | (+/-) 7 phiên | (+/-) 30 phiên |

| TTCK Toàn cầu | | | | |
|---------------|-----------|--------|--------|--------|
| DAX | 18,747.11 | -0.97% | 0.70% | 1.96% |
| Dow Jones | 40,936.93 | -1.51% | -0.58% | 1.43% |
| FTSE 100 | 8,298.46 | -0.78% | -0.35% | 1.61% |
| Nikkei 225 | 38,686.31 | -0.04% | 1.51% | -2.29% |
| S&P 500 | 5,528.93 | -2.12% | -1.88% | -0.48% |

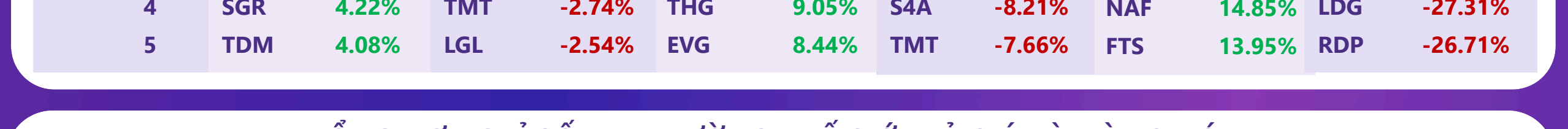
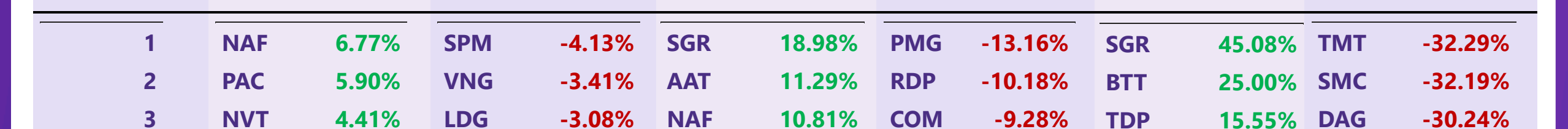
| Tỷ giá | | | | |
|---------|-----------|-------|--------|--------|
| USD/VND | 24,860.00 | 0.00% | -0.42% | -1.95% |
| USD/JPY | 146.75 | 0.40% | 1.68% | -5.79% |
| GBP/USD | 1.31 | 0.00% | -0.76% | 1.55% |
| EUR/USD | 1.11 | 0.91% | -0.89% | 2.78% |

| Năng lượng | | | | | |
|---------------|-----------|--------|--------|--------|--------|
| Dầu thô Brent | USD/Bbl | 73.67 | -4.67% | -9.53% | -9.84% |
| Khí tự nhiên | USD/MMBtu | 2.20 | 1.38% | 3.29% | 3.77% |
| Than | USD/T | 142.00 | -1.32% | -2.54% | 5.38% |

| Kim loại và vật liệu xây dựng | | | | | |
|-------------------------------|---------------------|----------|--------|--------|--------|
| Đồng | USD/Lbs | 4.03 | 1.00% | -4.50% | -1.95% |
| Quặng sắt | USD/T | 98.70 | 0.07% | 0.52% | -8.75% |
| Vàng | USD/toz | 2,493.83 | -0.13% | -0.86% | 3.97% |
| Thép cuộn cán nóng | USD/T | 699.00 | -0.85% | -5.54% | 6.23% |
| Gỗ | USD/1000 board feet | 486.04 | -1.31% | -3.98% | -0.83% |
| Thép | CNY/T | 3,045.00 | -1.39% | -0.26% | -4.40% |
| Bạc | USD/t.oz | 28.06 | -1.61% | -6.06% | -2.87% |

| Nông nghiệp | | | | | |
|-------------|----------------|--------|--------|--------|---------|
| Lúa mì | USD/Bu | 549.75 | 3.19% | 9.46% | 1.29% |
| Lợn hơi | USD/Lbs | 82.53 | 0.36% | 2.46% | -11.87% |
| Đường | USD/Lbs | 19.38 | -0.31% | 1.79% | 2.00% |
| Cao su | USD Cents / Kg | 178.20 | -1.16% | 0.56% | 9.86% |
| Cà phê | USD/Lbs | 243.04 | -1.42% | -3.34% | 5.71% |

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 30/08/2024



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|-----------|
| FPT | 1,000,000 | 1,000,000 |
| MWG | 63,494 | 104,600 |
| FUEFVND | 47,778 | 1,000,000 |
| FRT | 34,633 | 190,264 |
| FUESSVFL | 31,959 | 1,000,000 |

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

| Top 5 mua | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|-----------|
| PC1 | 1,000,000 | 1,000,000 |
| EIB | 1,000,000 | 1,000,000 |
| FPT | 101,027 | 750,100 |
| MWG | 46,173 | 668,700 |
| TCB | 44,464 | 1,917,297 |

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|------------|
| DGC | -4,120 | -414,640 |
| VRE | -4,000 | -2,520,000 |
| VCI | -3,000 | -1,211,200 |
| VPB | -2,000 | 2,000,000 |
| HPG | -1,000 | 2,000,000 |

| Top 5 bán | GTGD ròng (triệu đồng) | KLGD (CP) |
|-----------|------------------------|------------|
| CTG | -1,000,000 | -8,000,000 |
| FUEDCMID | -1,000,000 | 1,000,000 |
| FUEFVND | -1,000,000 | -1,000,000 |
| LPB | -1,000,000 | -7,000,000 |
| PVI | -1,000,000 | -500,000 |

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)